

## Bài 63. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai

### I – MỤC TIÊU

- Phân tích được ý nghĩa của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hoá gia đình.
- Phân tích được những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên.
- Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai, từ đó xác định các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai.

### II – THÔNG TIN BỔ SUNG

**1.** Bài này là một trong những nội dung cơ bản của giáo dục dân số và kế hoạch hoá gia đình, là cơ sở của giáo dục sức khoẻ sinh sản, đặc biệt là sức khoẻ sinh sản vị thành niên.

Phương pháp chủ yếu là thông qua thảo luận trong nhóm và tranh luận trong toàn lớp để học sinh tự nhận thức được ý nghĩa của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hoá gia đình nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo sức khoẻ sinh sản vị thành niên.

#### 2. Tuổi vị thành niên là gì ?

Đây là một giai đoạn phát triển đặc biệt và mạnh mẽ trong đời của một con người, giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn, được đặc trưng bởi sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất lẫn tinh thần, tình cảm và khả năng hòa nhập cộng đồng.

Tuổi vị thành niên được hiểu là giai đoạn từ 10 đến 19 tuổi, lứa tuổi nằm trong khoảng thời gian từ lúc dậy thì đến tuổi trưởng thành. (Theo quy định của tổ chức Y tế thế giới – WHO)

Hiện nay hằng năm trên thế giới có khoảng 15 triệu trẻ em gái từ 15 – 19 tuổi sinh con, chiếm 10% tổng số trẻ em sinh ra trên toàn thế giới. Trong số các trường hợp mắc các bệnh tình dục cứ 20 người mắc bệnh thì có 1 người ở lứa tuổi vị thành niên và 1/2 trong tổng số các trường hợp nhiễm HIV/AIDS là những người dưới tuổi 25.

Ở Việt Nam, hằng năm ở lứa tuổi vị thành niên có khoảng 120000 trường hợp phá thai (chiếm 10% tổng số người nạo phá thai – theo số liệu của Bộ Y tế) và đang có chiều hướng gia tăng. Hậu quả của nạo phá thai cũng có ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ và tinh thần của vị thành niên.

Đối với những người ở tuổi vị thành niên nguy cơ tử vong do sinh đẻ lớn gấp 3 lần so với những phụ nữ thuộc lứa tuổi 20 – 24 và nguy cơ chết con lớn hơn 80% so với người sinh con ở lứa tuổi 20 – 24 do đẻ thiếu tháng, do con đẻ nhẹ cân, do đẻ khó...

Vì vậy, giáo dục vị thành niên có những hiểu biết để tránh mang thai sớm, để phải nạo phá thai ảnh hưởng tới sức khoẻ và tiền đồ của họ là trách nhiệm của chúng ta, những người làm thầy, khi các em đã có những hiểu biết từ bài 63.

- Các thông tin cần cập nhật thường xuyên qua gọi hỏi 1080.

### III – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Chuẩn bị một số dụng cụ tránh thai phổ biến : bao cao su, dụng cụ tránh thai, viên thuốc tránh thai (vi)...

– Phôtô (hoặc dặn học sinh kẻ sẵn vào giấy rời hoặc vở bài tập) bảng liệt kê các phương tiện tránh thai ở cuối bài.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

Có thể kiểm tra về "những điều kiện cần cho sự thụ tinh và thụ thai" để chuyển vào bài, sau đó tiến hành các hoạt động sau :

#### *Hoạt động 1 : Tìm hiểu ý nghĩa của việc tránh thai*

Học sinh thảo luận trong nhóm về bài tập 1, tìm những điểm không phù hợp với cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình. Đó là : *dễ sớm* (mới 13 đã sinh con), *dễ dày* (mỗi năm sinh 1 con), *dễ nhiều* (trong 5 năm đẻ liên 5 con) là vi phạm chính sách dân số của nhà nước, ảnh hưởng đến sức khoẻ bà mẹ và trẻ sơ sinh, sức khoẻ sinh sản, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống.

Trong quá trình thảo luận và tranh luận, các em có thể nêu nhiều khía cạnh về ý nghĩa của cuộc vận động (đói nghèo, ốm đau, bệnh tật vì không đủ chất – suy dinh dưỡng – ảnh hưởng đến học tập, công tác của mẹ, ăn học của các con...) ngoài những vấn đề chủ yếu nêu trên. Muốn tránh mắc sai lầm đó thì phải nhận thức sâu sắc ý nghĩa của cuộc vận động và tự giác thực hiện.

#### *Hoạt động 2 : Tìm hiểu những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên*

Học sinh nghiên cứu thông tin ở mục II SGK để trả lời câu hỏi : "Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên là gì ? "

Học sinh phải nêu được :

- Mang thai ở tuổi này có nguy cơ tử vong cao vì :
  - + Dễ sảy thai, đẻ non.
  - + Con nếu đẻ, thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.
  - + Nếu phải nạo dãy dẫn tới vô sinh vì dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.
- Có nguy cơ phải bỏ học, ảnh hưởng tới tiền đồ, sự nghiệp.

Trả lời câu hỏi cuối mục II là câu nối để chuyển sang mục III (hoạt động 3)

### ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai***

Học sinh thảo luận theo nhóm để tự tìm ra các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai, dựa vào những điều kiện cần cho sự thụ tinh và thụ thai.

Những điều kiện đó là :

- *Tinh trùng phải gặp được trứng thì thụ tinh mới xảy ra.*
- *Trứng đã thụ tinh phải xuống làm tổ được trong lớp niêm mạc ở thành tử cung* thì mới phát triển thành thai được (sự thụ thai).

Vậy, muốn tránh thai nghĩa là không cho sự thụ tinh xảy ra, hoặc trứng thụ tinh không thể làm tổ trong thành tử cung được nghĩa là không thụ thai được.

Từ đó học sinh *có thể đề ra các nguyên tắc sau :*

- Ngăn trứng chín và rung.
- Tránh không cho tinh trùng gặp trứng để thụ tinh.
- Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh để không thể thụ thai.

Tuỳ thuộc các nguyên tắc đề ra trên đây có thể lựa chọn các dụng cụ hoặc phương tiện tránh thai thích hợp. Chẳng hạn, học sinh có thể nêu :

- Sử dụng viên thuốc tránh thai để ngăn trứng chín và rụng.
- Sử dụng bao cao su hoặc màng ngăn âm đạo... hoặc ở những người đã có đủ số con quy định có thể "định sản" bằng thắt ống dẫn tinh hoặc ống dẫn trứng để tránh cho tinh trùng không gặp được trứng để thụ tinh.
- Sử dụng dụng cụ tránh thai (dụng cụ tử cung) để ngăn trứng làm tổ trong thành tử cung...

Cuối cùng, học sinh thông qua thảo luận phải đi đến dự kiến hành động :

- Tránh quan hệ tình dục ở tuổi học sinh, giữ tình bạn trong sáng và lành mạnh để không ảnh hưởng tới sức khoẻ sinh sản, tới học tập và hạnh phúc gia đình trong tương lai.
- Hoặc phải bảo đảm tình dục an toàn (không mang thai hoặc không bị mắc các bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục) bằng sử dụng bao cao su.

### ***Hoạt động 4 : Củng cố và tóm tắt bài***

Chỉ định một vài học sinh nêu những nội dung cơ bản của bài hướng tới những điều được tóm tắt cần ghi nhớ trong khung.

Cuối tiết học hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập về nhà dựa vào kết quả của hoạt động 2.

## **V – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI**

Câu 1, 2 và 3 : Học sinh tự làm